

Số: 330 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng  
Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy,  
tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23 tháng 06 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh tại Văn bản số 05/HĐND-THKT ngày 17/01/2016 về việc thống nhất Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2593/TTr-SXD và Báo cáo thẩm định số 2594/TĐ-SXD ngày 03 tháng 11 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung như sau:

**1. Phạm vi khu vực quy hoạch:** thuộc xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp núi Đá Nài.
- Phía Nam và phía Tây giáp đất lâm nghiệp (rừng keo).
- Phía Đông giáp núi Động Voi và đất lâm nghiệp.

**2. Quy mô khu vực lập quy hoạch:**

- Quy mô đất đai: 56 ha.
- Quy mô thu gom: Địa bàn thành phố Huế (các phường phía Nam sông Hương), thị xã Hương Thủy, huyện Phú Vang và huyện Phú Lộc.
- Quy mô chôn lấp: Sức chứa 450.000m<sup>3</sup>.
- Quy mô xử lý:
  - + Hiện trạng năm 2015: 250 tấn/ngày.
  - + Đến năm 2020: 300 tấn/ngày.
  - + Đến năm 2030: 400 tấn/ngày.

**3. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản:**

- Chỉ tiêu cấp nước:
  - + Nước công trình công cộng và dịch vụ được quy hoạch tùy theo tính chất cụ thể của công trình, tối thiểu 2 lít/m<sup>2</sup> sàn - ngày.đêm.
  - + Nước tưới vườn hoa, công viên :  $\geq 3$  lít/m<sup>2</sup> - ngày.đêm.
  - + Nước rửa đường:  $\geq 0,5$  lít/m<sup>2</sup> - ngày.đêm.
  - + Chữa cháy:  $\geq 15$  Lít/s/đám cháy.
- Chỉ tiêu cấp điện:
  - + Công cộng, dịch vụ:  $\geq 20$  W/m<sup>2</sup> sàn.
  - + Công viên, cây xanh:  $\geq 1,2$ kW/ha.
  - + Các nhu cầu dùng điện khác tính toán theo tiêu chuẩn quy định.
- Chỉ tiêu chôn lấp:  $\leq 3\%$ /tổng lượng chất thải rắn thu gom/ngày.
- Chỉ tiêu nước thải: Thu gom và xử lý 100%.
- Rác thải sinh hoạt: 1,3kg/người/ngày; tỷ lệ thu gom 100%.

**4. Cơ cấu sử dụng đất:**

STT	Khu chức năng	Ký hiệu	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)
1	Khu phân loại - Tái chế	PL-TC	6,18	3,46
2	Khu xử lý theo CNSH	CNSH	8,66	4,85
3	Khu đốt rác	DOT	4,34	2,43

<b>4</b>	<b>Khu chôn lấp</b>	<b>CL</b>	<b>27,96</b>	<b>15,66</b>
4.1	<i>Khu chôn lấp 01</i>	<i>CL-01</i>	<i>11,20</i>	<i>6,27</i>
4.2	<i>Khu chôn lấp 02</i>	<i>CL-02</i>	<i>16,77</i>	<i>9,39</i>
<b>5</b>	<b>Khu điều hành</b>	<b>DH</b>	<b>4,68</b>	<b>2,62</b>
5.1	<i>Khu điều hành 01</i>	<i>DH-01</i>	<i>2,52</i>	<i>1,41</i>
5.2	<i>Khu điều hành 02</i>	<i>DH-02</i>	<i>2,16</i>	<i>1,21</i>
<b>6</b>	<b>Khu xử lý rác thải y tế</b>	<b>RYT</b>	<b>4,75</b>	<b>2,66</b>
<b>7</b>	<b>Khu cây xanh, mặt nước</b>	<b>CX</b>	<b>30,13</b>	<b>16,87</b>
7.1	<i>Cây xanh 01</i>	<i>CX-01</i>	<i>15,09</i>	<i>8,45</i>
7.2	<i>Cây xanh 02</i>	<i>CX-02</i>	<i>9,14</i>	<i>5,12</i>
7.3	<i>Cây xanh 03</i>	<i>CX-03</i>	<i>4,07</i>	<i>2,28</i>
7.4	<i>Cây xanh 04</i>	<i>CX-04</i>	<i>1,82</i>	<i>1,02</i>
<b>8</b>	<b>Đất giao thông, bãi đỗ xe</b>	<b>P</b>	<b>13,30</b>	<b>7,45</b>
8.1	<i>Bãi đỗ xe 01</i>	<i>P1</i>	<i>0,70</i>	<i>0,39</i>
8.2	<i>Bãi đỗ xe 02</i>	<i>P2</i>	<i>0,64</i>	<i>0,36</i>
8.3	<i>Bãi đỗ xe 03</i>	<i>P3</i>	<i>1,13</i>	<i>0,63</i>
8.4	<i>Đường giao thông</i>		<i>10,84</i>	<i>6,07</i>
<b>Tổng cộng</b>			<b>100,00</b>	<b>56,00</b>

## 5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

### a) Phân khu chức năng:

Các khu chức năng được bố trí theo hướng thứ tự tiếp cận phù hợp với dây chuyền hoạt động, cụ thể như sau:

- Khu điều hành (diện tích 2,62ha) có các chức năng như: xây dựng văn phòng làm việc - hóa nghiệm, khu vận hành dây chuyền hoạt động của nhà máy, trạm cân, nhà nghỉ cho cán bộ công nhân viên.

- Khu phân loại – Tái chế (diện tích 3,46ha) có các chức năng như: khu chứa, phân loại chất thải rắn trước khi tái chế; khu tái chế chất thải rắn.

- Khu xử lý theo Công nghệ sinh học (diện tích 4,85ha) có các chức năng như: khu xử lý, bãi ủ, kho chứa sản phẩm.

- Khu đốt rác (diện tích 2,43ha) có các chức năng như: khu lò đốt, khu chôn lấp tro, xỉ.

- Khu chôn lấp (diện tích 15,66ha) có các chức năng như: chôn lấp, khu xử lý nước rác.

- Khu xử lý rác thải y tế (diện tích 2,66ha).

- Khu cây xanh, mặt nước (diện tích 16,87ha) có chức năng tạo cảnh quan và điều hòa không khí trong khu vực.

- Đất giao thông và bãi đỗ xe (diện tích 7,45ha).

- Bố trí cây xanh theo dạng tuyến dọc theo các trục giao thông.

b) Tổ chức không gian:

Không gian khu quy hoạch được hình thành trên cơ sở khai thác các tuyến giao thông hiện có và tận dụng điều kiện địa hình tự nhiên. Phân khu chức năng hợp lý, giao thông mạch lạc, công trình kiến trúc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ, hệ thống cây xanh mặt nước được bố trí lồng ghép giữa các khu chức năng nhằm đảm bảo cảnh quan và góp phần cải thiện môi trường.

Trục giao thông chính đi giữa khu quy hoạch là trục tiếp cận chính, kết nối từ hệ thống giao thông khu vực vào đến trung tâm khu quy hoạch. Từ trục chính, tổ chức 02 tuyến giao thông bám theo nền địa hình để đi đến các phân khu chức năng.

c) Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

- Khu điều hành: Tầng cao  $\leq 3$  tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 40\%$ .
- Khu phân loại – Tái chế: Tầng cao  $\leq 2$  tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 60\%$ .
- Khu xử lý theo Công nghệ sinh học: Tầng cao  $\leq 2$  tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 60\%$ .
- Khu đốt rác: Tầng cao  $\leq 2$  tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 60\%$ .
- Khu chôn lấp: Mật độ xây dựng (netto)  $\leq 60\%$ .
- Khu xử lý rác thải y tế: Tầng chiều cao  $\leq 2$  tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 60\%$ .
- Khu cây xanh, mặt nước, bãi đỗ xe: Tầng cao 1 tầng; mật độ xây dựng (netto)  $\leq 5\%$ .
- Chỉ giới xây dựng: lùi  $\geq 06m$  so với chỉ giới đường đỏ các trục đường.

**6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Thiết kế san nền các khu chức năng theo hướng san nền cục bộ từng công trình, hạn chế tối đa đào đắp để khai thác tốt các điều kiện địa hình tự nhiên và cảnh quan khu vực. Cao độ thiết kế san nền khu vực cao nhất là +66,0m; thấp nhất là +45,0m.

- Thoát nước mưa: Tổ chức mạng thoát nước mưa bằng các hệ thống rãnh thu gom nước từ trên sườn đồi và đổ vào các hồ nước trong khu quy hoạch.

b) Giao thông:

- Đường quy hoạch (mặt cắt 1-1): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m).
- Bãi đỗ xe được bố trí gần cổng chính của khu quy hoạch và trong các khu chức năng và theo địa hình tự nhiên kết hợp với các tuyến giao thông chính.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước lấy từ nhà máy nước Phú Bài. Trước mắt sử dụng giếng khoan để cấp nước cho toàn bộ khu vực. Về lâu dài sử dụng nguồn nước từ hệ thống cấp nước được đầu nối từ tuyến ống cấp nước ở Tỉnh lộ 15 đi xã Phú Sơn.

- Mạng lưới đường ống cấp nước đi ngầm, được thiết kế theo các trục đường thuận tiện cho việc kết nối các công trình.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Tận dụng các hồ, mặt nước để dự trữ nước chữa cháy. Hệ thống cấp nước chữa cháy bố trí theo đúng tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống cấp nước cứu hỏa phải được Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai đầu tư xây dựng.

d) Cấp điện:

- Nguồn điện: Được lấy từ trạm biến áp hiện có ở khu vực trung tâm của khu quy hoạch.

- Mạng điện: Lưới điện trong khu quy hoạch là lưới điện hạ thế chạy theo các tuyến đường để đảm bảo cảnh quan, thuận tiện cho việc kết nối các công trình.

- Chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải khu vực được thiết kế mạng lưới thoát riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu theo một hệ thống công riêng biệt bằng nhựa HDPE. Hệ thống công thoát nước thải hoạt động theo nguyên tắc tự chảy hoặc bơm trung chuyển về khu xử lý tập trung.

+ Nước thải các công trình nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà phục vụ được thu gom bằng hệ thống thoát nước trong nhà và được xử lý sơ bộ rồi đầu nối trực tiếp vào mạng lưới thoát nước thải của khu vực.

+ Các loại nước thải của các nhà máy phải được xử lý sơ bộ đến giới hạn tiêu chuẩn cho phép, trước khi xả ra hệ thống công thu gom chung của toàn khu rồi bơm trung chuyển đến khu xử lý nước tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

+ Toàn bộ nước thải sinh ra từ các ô chôn lấp được thu gom bằng hệ thống ống HDPE rồi dẫn vào hệ thống khu xử lý nước thải tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng rác công cộng, hình thức phù hợp với tự nhiên. Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đúng theo quy định.

e) Hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống điện thoại, truyền hình, mạng internet,... được thiết kế theo yêu cầu sử dụng.

## **7. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước:

- Hồ, suối trong khu quy hoạch phải được giữ gìn, bảo vệ; hạn chế tối đa việc san lấp.

- Không được đổ nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải rắn khác vào nguồn nước mặt của hồ, suối.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Hạn chế việc chặt, phá cây xanh. Quy định các biện pháp giảm bụi, khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, sử dụng.

c) Chất thải rắn được thu gom phân loại, xử lý theo đúng quy định về sinh an toàn trong hoạt động xử lý rác. Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

d) Trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai đầu tư xây dựng.

### **8. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:**

- Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thu gom nước thải, khu xử lý nước thải tập trung, công trình hạ tầng kỹ thuật,....

- Phân kỳ đầu tư khu phân loại tái chế, xử lý công nghệ sinh học và khu đốt rác theo từng giai đoạn thu gom xử lý rác thải toàn khu vực.

- Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với các khu vực xung quanh tùy theo tiến độ thực hiện các dự án liên quan, hoàn thiện các công trình, hệ thống cảnh quan trong khu vực.

**Điều 2.** Trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan Ban, Ngành chức năng liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng phối hợp với UBND thị xã Hương Thủy và các Ban, Ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. UBND thị xã Hương Thủy phối hợp các Ban, Ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Thủy; Trưởng ban Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ;
- Lưu VT, XTĐT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**